

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 06/6/2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hén
2. Ông Nguyễn Đình Chiến

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP N**. Trụ sở: Số A T, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Duy P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N – chi nhánh K.

Ông Phan Duy P ủy quyền lại cho: ông Nguyễn Tuấn A, chức vụ Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng khách hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP N – chi nhánh K (theo giấy ủy quyền số 519/UQ-VCB-KG ngày 21/4/2025). Địa chỉ: Số H đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Bị đơn: Ông **Lê Công T1**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số B B, khu phố A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 01/02/2024 nguyên đơn trình trình bày: Ngân hàng TMCP N có cấp thẻ tín dụng cho ông Lê Công T1 theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế loại V Visa theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V số TD.MKH 2018.0235 ngày 12/11/2018 hạn mức 50.000.000đ nội dung cụ thể như sau: Lãi suất cho vay đến tháng 7/2015 là 20%/năm, từ tháng 8/2015 đến tháng 03/2017 là 17%/năm, từ tháng 04/2017 đến nay là 18%/năm. Phí chậm thanh toán là 3%/số tiền chậm thanh toán. Phí vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm/số tiền vượt hạn mức. Từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm/số tiền vượt hạn mức. Từ 16 ngày trở lên là 15%/năm/số tiền vượt hạn mức. Hình thức trả nợ: Lãi trả theo sao kê; gốc trả theo sao kê. Mục đích vay: Tiêu dùng. Tài sản bảo đảm: Không có. Đến ngày 13/11/2019 khách hàng Lê Công T1 đề nghị thay đổi hạn mức thẻ là 100.000.000đ nên ngân hàng đã chấp nhận yêu cầu của ông T1. Tuy nhiên sau đó ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc lãi cho ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo mọi điều kiện nhưng đến nay ông T1 vẫn không trả nợ. Nay Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu ông Lê Công T1 trả lại số tiền vay tính đến ngày 20/5/2025 là 172.539.678 đồng, trong đó nợ gốc 99.800.000 đồng, lãi 27.420.012 đồng, phí chậm thanh toán 39.704.279 đồng, phí vượt hạn mức 5.415.387 đồng, phí thường niên 200.000 đồng, đồng thời tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký để từ sau ngày 20/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Lê Công T1 bằng cách niêm yết, tuy nhiên ông T1 không đến Tòa làm việc cũng không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện của ngân hàng TMCP N.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên Tòa: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Thời hạn đưa vụ án ra xét xử còn vi phạm. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T1 trả cho ngân hàng TMCP N số tiền vay theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký tính đến ngày 20/5/2025 là 172.539.678 đồng, trong đó nợ gốc 99.800.000 đồng, lãi 27.420.012 đồng, phí chậm thanh toán 39.704.279 đồng, phí vượt hạn mức 5.415.387 đồng, phí thường niên 200.000 đồng, đồng thời tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký để từ sau ngày

20/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu ông Lê Công T1 thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng TMCP N và ông Lê Công T1, bị đơn ông T1 có địa chỉ cư trú tại Số B B, khu phố A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP N có cấp thẻ tín dụng cho ông Lê Công T1 theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V số TD.MKH 2018.0235 ngày 12/11/2018 hạn mức 50.000.000 đồng, lãi suất cho vay đến tháng 7/2015 là 20%/năm, từ tháng 8/2015 đến tháng 03/2017 là 17%/năm, từ tháng 04/2017 đến nay là 18%/năm. Phí chậm thanh toán là 3%/số tiền chậm thanh toán. Phí vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm/số tiền vượt hạn mức. Từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm/số tiền vượt hạn mức. Từ 16 ngày trở lên là 15%/năm/số tiền vượt hạn mức. Hình thức trả nợ lãi trả theo sao kê, gốc trả theo sao kê, mục đích vay tiêu dùng. Đến ngày 13/11/2019 khách hàng Lê Công T1 đề nghị thay đổi hạn mức thẻ là 100.000.000 đồng nên ngân hàng đã chấp nhận yêu cầu của ông T1. Kể từ ngày 20/9/2023 ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc lãi cho ngân hàng mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo mọi điều kiện nhưng đến nay ông T1 vẫn không trả nợ dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Xét hợp đồng tín dụng giữa ông Lê Công T1 và ngân hàng TMCP N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc ông T1 không thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi cho ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện ông T1 để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng

TMCP N là có căn cứ chấp nhận, cần buộc ông T1 phải trả số tiền nợ tính đến ngày 20/5/2025 là 172.539.678 đồng, trong đó nợ gốc 99.800.000 đồng, lãi 27.420.012 đồng, phí chậm thanh toán 39.704.279 đồng, phí vượt hạn mức 5.415.387 đồng, phí thường niên 200.000 đồng, đồng thời tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký để từ sau ngày 20/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP N là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Công T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 144, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Lê Công T1. Buộc ông Lê Công T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền còn nợ tính đến ngày 20/5/2025 là 172.539.678 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng), trong đó nợ gốc 99.800.000 đồng, lãi 27.420.012 đồng, phí chậm thanh toán 39.704.279 đồng, phí vượt hạn mức 5.415.387 đồng, phí thường niên 200.000đ. Đồng thời buộc ông T1 tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký để từ ngày 21/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Công T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.626.984 đồng (tám triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.632.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004489 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Lê Công T1 được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp Hà Tiên;
- Chi cục Thi hành án Tp. Hà Tiên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Phương**